

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG A  
T PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Đông A, ngày 29 tháng 10 năm 2021.*

Số: 181/2021/QĐST- KDTM

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG A – T PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải T ngày 16 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án *kinh doanh thương mại* thụ lý số 153/2021/TLST- KDTM ngày 06 tháng 7 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải T về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết T hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Ngân hàng N Việt Nam

Địa chỉ: Số 02 phố Láng Hạ, phường T Công, quận Ba Đình, T phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Tiết Văn T** - Tổng Giám đốc

Người Đại diện theo ủy quyền: Ông **Trịnh Xuân L** - Giám đốc Ngân hàng N- Chi nhánh Đông A.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Trần Văn M** - Phó giám đốc Ngân hàng N– Chi nhánh Đông A.

(Quyết định ủy quyền lại về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số 55/QĐ-NHNo.ĐA-TH ngày 19/2/2021 của Giám đốc A Chi nhánh Đông A)

**Bị đơn:** Bà **Nguyễn Thị T**, Sinh năm: 1970.

Ông **Nguyễn Chu T**, sinh năm 1968 (đã chết năm 2019)

Hộ khẩu thường trú: Thiết B, Vân H, Đông A, Hà Nội.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Cụ Nguyễn Thị D, sinh năm 1937 (mẹ ông T)
2. Anh Nguyễn Chu L, sinh năm 1991 (con ông T, bà T).
3. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1995 (con ông T, bà T).

Đều cư trú: Thiết B, Vân H, Đông A, Hà Nội.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ngày 24/2/2017 Ngân hàng N– Chi nhánh Đông A – Phòng Giao dịch K đã ký hợp đồng tín dụng số **3140LAV201700937** với Nguyễn Thị T với một số nội dung chính như sau:

Hạn mức tín dụng được cấp: 1.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ đồng)

T hạn duy trì hạn mức tín dụng vay: 12 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng tín dụng

Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn lưu động cho phương án Sản xuất đồ gỗ

T hạn trả gốc lãi Theo từng Báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ

Phương thức áp dụng lãi suất: Có điều chỉnh.

Mức lãi suất cho vay: 8%/năm tại T điểm vay vốn. (Theo phụ lục hợp đồng số 3140LAV201600581 PLHĐ sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 3140LAV201600581 ngày 27/01/2016, mức lãi suất cho vay được điều chỉnh xuống 7%/năm)

Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn

Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất cùng toàn bộ tài sản trên đất thửa số 6(1); tờ bản đồ số 4, diện tích 200 m<sup>2</sup> tại địa chỉ Thôn Thiết B, xã Vân H, huyện Đông A, Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất **BG 145564** vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 2053.QĐ-UBND.2011.CH.00027.2011 do UBND huyện Đông A TP Hà Nội cấp ngày 13/6/2011 mang tên ông Nguyễn Chu T.

Tính đến ngày 22/10/2021, bà Nguyễn Thị T còn nợ ngân hàng N số tiền:

+ Số nợ gốc: **1.000.000.000 đồng**

+ Số nợ lãi trong hạn: **282.350.685 đồng**

+ Số nợ lãi quá hạn: **115.717.808 đồng**

Tổng số tiền: **1.398.068.493 đồng.**

Phương án trả nợ như sau:

- Ngày 25/11/2021, bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng N số tiền 10.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

- Ngày 25/12/2021, bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng N số tiền 10.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

- Ngày 25/1/2022, bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng N số tiền 10.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

- Ngày 25/2/2022, bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng N số tiền 10.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.

- Ngày 25/3/2022, bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân

hàng N số tiền 50.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.  
- Ngày 25/4/2022, bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng N số tiền 20.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.  
- Ngày 25/5/2022, bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng N số tiền 20.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.  
- Ngày 25/6/2022, bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng N số tiền 50.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.  
- Ngày 25/7/2022, bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng N số tiền 20.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.  
- Ngày 25/8/2022, bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng N số tiền 20.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.  
- Ngày 25/9/2022, bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng N số tiền 50.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.  
- Ngày 25/10/2022, bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng N số tiền 100.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.  
- Ngày 25/11/2022, bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng N số tiền 20.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.  
- Ngày 25/12/2022, bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng N số tiền 80.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.  
- Ngày 25/01/2023, bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng N số tiền 30.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.  
- Ngày 25/02/2023, bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng N số tiền 30.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.  
- Ngày 25/3/2023, bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng N số tiền 60.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.  
- Ngày 25/4/2023, bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng N số tiền 30.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.  
- Ngày 25/5/2023, bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng N số tiền 30.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.  
- Ngày 25/6/2023, bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng N số tiền 100.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.  
- Ngày 25/7/2023, bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng N số tiền 40.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.  
- Ngày 25/8/2023, bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng N số tiền 40.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.  
- Ngày 25/9/2023, bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng N số tiền 100.000.000 đồng trừ vào nợ gốc trước.  
- Ngày 25/10/2023, bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng N toàn bộ số tiền gốc và lãi còn lại.

Trường hợp bà Nguyễn Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo cam kết thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: thửa đất số 6(1); tờ bản đồ số 4, diện tích 200 m<sup>2</sup> tại địa chỉ Thôn Thiết

B, xã Vân H, huyện Đông A, TP. Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất **BG 145564** vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số:2053.QĐ-UBND.2011 CH.00027.2011do UBND huyện Đông A TP Hà Nội cấp ngày 13/6/2011 mang tên ông Nguyễn Chu T cùng toàn bộ tài sản trên đất.

Trường hợp xử lý tài sản đảm bảo không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bà Nguyễn Thị T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi hoàn T nghĩa vụ trả nợ.

Bà Nguyễn Thị T phải tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 23/10/2021 tương ứng với số dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số **3140-LAV-20170937** đã ký ngày **24/2/2017**.

**\* Về án phí:** Bà Nguyễn Thị T phải chịu 26.972.000 đồng (Hai mươi sáu triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn đồng) tiền án phí để sung ngân sách nhà nước.

Ngân hàng N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 25.918.000 đồng (Hai mươi lăm triệu chín trăm mười tám nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0045423 ngày 06/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông A, T phố Hà Nội.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; T hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### ***Nơi nhận***

- *Tòa án nhân dân TP Hà Nội.*
- *VKSND huyện Đông A.*
- *Chi cục THA dân sự huyện Đông A.*
- *Những người tham gia tố tụng.*
- *Lưu hồ sơ.*

### **THẨM PHÁN**

**Bùi Quang Dũng**